TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 84 (08/2022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 84 (08/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

GIÁO DỤC KỸ NĂNG HỢP TÁC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Training cooperative skills for second high school students through educational activities of the from teacher

Nguyễn Thị Thùy Oanh
Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

TÓM TẮT

Hợp tác là một trong những kỹ năng quan trọng, cần sớm được hình thành, rèn luyện cho học sinh trung học cơ sở. Trong nhà trường, có nhiều phương pháp để giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh, mỗi phương pháp đều có ưu, khuyết điểm, song giáo dục thông qua hoạt động của giáo viên chủ nhiệm là phương pháp được nhiều nhà giáo dục quan tâm. Trên cơ sở khảo sát thực trạng giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh thông qua công tác chủ nhiệm tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm.

Từ khóa: *giáo viên chủ nhiệm, học sinh trung học cơ sở, kỹ năng hợp tác*

ABSTRACT

Cooperation is one of the important skills that should be formed and trained early for junior high school students. At schools, there are many methods to educate students on cooperative skills; each method has its advantages and disadvantages, but education through the activities of the form teacher is a method that many educators are interested in. On the basis of surveying the current situation of cooperative skill training for students at junior high schools in Tan Phu district, Ho Chi Minh City, the article proposes a number of measures in order to improve the effectiveness of cooperative skill training for junior high school students through educational activities of the form teachers.

Keywords: *form teachers, junior high school students, cooperative skills*

1. Đặt vấn đề

Hợp tác là kỹ năng quan trọng, cần được sớm hình thành và phát triển ở học sinh, tuy nhiên, thời gian qua, "giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc chưa được chú trọng đúng tầm mức" (Văn phòng Chính phủ, 2021). Mỗi phương pháp giáo dục đều có ưu, khuyết điểm, nếu chỉ thông qua hoạt động giảng dạy trên lớp sẽ rất khó hình thành toàn diện các kỹ năng cần thiết cho học sinh. Do đó, việc nghiên cứu các phương pháp giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm sẽ góp phần định hướng, đề ra những giải pháp giáo dục giúp học sinh nâng cao khả năng hợp tác. Đây là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc nâng cao chất lượng giáo dục của Việt Nam thời gian tới.

Email: oanhntt.hcmue@gmail.com

2. Mối quan hệ giữa hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm với giáo dục kỹ năng hợp tác của học sinh trung học cơ sở

2.1. Kỹ năng hợp tác của học sinh trung học cơ sở

Kỹ năng là đối tượng được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Ngay từ thời cổ đại, trong tác phẩm *Bàn về tâm hồn*, Aristoteles (384-322 TCN) đã cho rằng: "kỹ năng làm việc là một trong ba bộ phận cấu thành phẩm hạnh của con người" (Samuel Enoch Stumpf (Đỗ Văn Thuấn & Lưu Văn Hy dịch), 2002). Tuy nhiên, đến cuối thế kỷ XIX, khi các ngành khoa học phát triển mạnh, đặc biệt là khoa học tâm lý, kỹ năng mới trở thành đối tượng được nhiều ngành khoa học quan tâm nghiên cứu, trong đó có khoa học giáo dục. Hiện nay, tùy thuộc vào góc độ tiếp cận, các nhà nghiên cứu đưa ra những quan điểm khác nhau, có thể chia thành hai hướng chính: *Hướng thứ nhất,* xem kỹ năng là trình độ thực hiện hành động, thiên về mặt kỹ thuật của thao tác, theo đó, "kỹ năng không chỉ bao gồm các hành động vận động mà cả những hành động trí tuệ. Hành động có kỹ năng nghĩa là những hành động "với trí tuệ", độc lập kế hoạch quá trình làm việc, tìm thấy trong mỗi trường hợp cụ thể các phương pháp hành động hợp lý" (B.Ph. Lomov, 2000). *Hướng thứ hai*, xem kỹ năng là khả năng con người tiến hành công việc có kết quả trong điều kiện cụ thể, với khoảng thời gian tương ứng. "Kỹ năng là phương thức thực hiện hành động đã được con người nắm vững từ trước" (V.A. Kruchetski, 1981). Tuy hướng tiếp cập khác nhau, song các nhà nghiên cứu đều thống nhất: kỹ năng là việc thực hiện có kết quả các hành động và kỹ thuật hành động trên cơ sở vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có một cách hợp lý, linh hoạt vào các tình huống khác nhau để đạt được mục tiêu.

Theo *Từ điển bách khoa Việt Nam,* "hợp tác là cùng chung sức, giúp đỡ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó, nhằm một mục đích chung" (Hội đồng Quốc Gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, 1995). Còn theo tác giả Vũ Dũng, "hợp tác là hai hay nhiều hơn hai bộ phận trong một nhóm làm việc theo một cách thức sau cho cùng nhau tạo ra một kết quả chung" (Vũ Dũng (chủ biên), 2000, trang 356). Như vậy, hợp tác được hiểu là một kiểu tương tác, mà trong đó sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các thành viên theo hướng tích cực nhằm thực hiện những hoạt động đồng thời với mục đích nào đó của nhóm. Đó là quan hệ phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong hành động.

Tóm lại, kỹ năng hợp tác của học sinh trung học cơ sở là khả năng phối hợp hoạt động có hiệu quả của học sinh dựa trên cơ sở nắm vững phương thức thực hiện và vận dụng tri thức, kinh nghiệm phù hợp với những điều kiện nhất định, tạo ra sự tác động tích cực nhằm đạt mục đích chung của nhóm và cá nhân. Trong quá trình hợp tác, học sinh sẽ nỗ lực điều chỉnh, tìm kiếm giải pháp để phát huy cao nhất sức mạnh cá nhân, tạo hiệu quả tối đa cho sản phẩm chung của nhóm. Hợp tác không đơn thuần là làm việc cùng nhau mà là nỗ lực gắn kết, phối hợp, cộng tác của từng cá nhân một cách tự giác, tự nguyện và hướng tới việc hoàn thành nhiệm vụ chung. Trong quá trình nỗ lực tìm kiếm các giải pháp, kinh nghiệm, kỹ năng của từng cá nhân sẽ được hoàn thiện. Tính hiệu quả của hợp tác, phối hợp hành động thể hiện thông qua nỗ lực làm việc với nhau, phát huy điểm mạnh của từng thành viên, tạo cân bằng, hạn chế

mâu thuẫn trong sự đa dạng của khác biệt cá nhân.

2.2. Hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên chủ nhiệm "là đội ngũ các nhà giáo dục có năng lực, uy tín và kinh nghiệm công tác được hiệu trưởng lựa chọn giao phó nhiệm vụ phụ trách một lớp và thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh" (Nguyễn Đắc Thanh (Chủ biên), Trần Thị Hương, Võ Thị Hồng Trước, 2019, trang 46). Vì vậy, giáo viên chủ nhiệm được xem như "linh hồn của lớp học, là cố vấn đáng tin cậy dẫn dắt, định hướng, giúp học sinh vươn lên tự hoàn thiện và phát triển nhân cách" (Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Kỉ, 2005). Thông qua hoạt động giáo dục, giáo viên chủ nhiệm trở thành người chịu trách nhiệm chính trong việc "phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013, trang 123).

Hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm thể hiện thông qua các hoạt động tổ chức, hướng dẫn, điều khiển và điều chỉnh quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện nhân cách của học sinh, giúp cho quá trình đó được định hướng đúng đắn và đáp ứng những yêu cầu của xã hội. Hoạt động này mang tính toàn vẹn, vận động và phát triển liên tục, được thực hiện thông qua tất cả các hoạt động trong nhà trường (hoạt động dạy học trên lớp, các hoạt động đa dạng, phong phú ngoài giờ lên lớp) và các hoạt động bên ngoài nhà trường với hoàn cảnh, điều kiện giáo dục thích hợp. Qua đó, học sinh trải nghiệm được kiến thức đạo đức, thẩm mỹ, lao động, thể chất… hình thành tình cảm, động cơ, niềm tin đúng đắn, phong phú thêm kinh nghiệm sống, xây dựng hành vi và thói quen hành vi phù hợp… chuẩn bị học lên bậc cao hơn và tham gia các hoạt động xã hội.

2.3. Biện chứng giữa hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm với giáo dục kỹ năng hợp tác của học sinh trung học cơ sở

Giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động của giáo viên chủ nhiệm là quá trình tác động sư phạm có mục đích, tổ chức, kế hoạch khi tiến hành các nội dung giáo dục toàn diện cho học sinh nhằm hình thành và phát triển khả năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm của các thành viên để phối hợp hành động một cách tích cực giữa các cá nhân trong hoạt động chung nhằm đạt được mục đích và lợi ích chung của nhóm, cũng như của mỗi cá nhân.

Việc phát triển năng lực hợp tác cho học sinh giai đoạn này gắn liền với những đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi. Đây là "thời kỳ hóa độ, chuyển tiếp từ thế giới trẻ con sang thế giới người lớn. Đây là thời kỳ phát triển đầy biến động, có sự nhảy vọt cả về thể chất lẫn tinh thần" (Lý Minh Tiên, Nguyễn Thị Tứ (chủ biên), 2016, trang 70). Thông qua nội dung giáo dục toàn diện, giáo viên chủ nhiệm sẽ lồng ghép giáo dục kỹ năng hợp tác, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học; tạo ra môi trường mở, bình đẳng để học sinh có cơ hội học tập lẫn nhau từ đó nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ học sinh hoàn thiện về mặt kỹ năng, góp phần phát triển toàn diện nhân cách. Giữa hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm với giáo dục kỹ năng hợp tác của học sinh trung học cơ sở có sự tác động qua lại, cụ thể:

Một là, ở cấp trung học cơ sở, hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm sẽ

không giới hạn về không gian và thời gian, phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức, có thể tiến hành một cách linh hoạt và sáng tạo, do đó sẽ tạo ra môi trường lý tưởng để rèn luyện kỹ năng hợp tác cho học sinh. Song song đó, ở lứa tuổi này, "hoạt động học tập có những thay đổi cơ bản về nội dung và hình thức tạo điều kiện cho tính chủ định được phát triển mạnh mẽ" (Lý Minh Tiên, Nguyễn Thị Tứ (chủ biên), 2016, trang 71). Tính chủ định của học sinh tỷ lệ thuận với hiệu quả hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm.

Hai là, hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm giúp học sinh phát huy tính tích cực, chủ động; với sự cố vấn của giáo viên, học sinh có thể tham gia các hoạt động tập thể ở nhà trường và xã hội hiệu quả hơn; phát huy năng lực của từng cá nhân và tập thể để giải quyết những vấn đề phức tạp. Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở "nhu cầu được độc lập, nhu cầu tự khẳng định mình, nhu cầu tìm kiếm một vị trí trong gia đình, nhà trường và xã hội… được hình thành và phát triển mạnh mẽ" (Lý Minh Tiên, Nguyễn Thị Tứ (chủ biên), 2016, trang 71). Vì vậy, với những trải nghiệm khi tham gia các hoạt động tập thể, học sinh có thêm kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường của giáo viên chủ nhiệm.

Ba là, hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm giúp giáo dục tinh thần hợp tác vì mục tiêu chung. Muốn thực hiện hiệu quả các hoạt động đòi hỏi các thành viên phải biết tạo không khí học tập vui vẻ, thân thiện, chia sẻ và đoàn kết với nhau để thực hiện mục đích chung. Kỹ năng hợp tác chính là "chìa khóa" để gắn kết các thành viên trong nhóm. Hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm là điều kiện để củng cố và phát triển các mối quan hệ của học sinh với cách thành viên trong và ngoài nhà trường.

3. Thực trạng giáo dục kỹ năng hợp tác thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Để phác họa bức tranh chung về thực trạng giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã tiến hành khảo sát hơn 70 giáo viên chủ nhiệm và gần 450 học sinh trung học cơ sở tại 5 trường công lập trên địa bàn quận.

Thứ nhất, nhận thức về vị trí, vai trò của kỹ năng hợp tác, giáo dục kỹ năng hợp tác thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm. Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết giáo viên chủ nhiệm đều có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về khái niệm kỹ năng hợp tác. Hơn 90% giáo viên cho rằng, kỹ năng hợp tác của học sinh trung học cơ sở là khả năng giao tiếp (đạt 98,5%), phối hợp hành động (đạt 97,1%), giải quyết mâu thuẫn (đạt 95,6%), chia sẻ và hỗ trợ (đạt 94,1%). Tuy nhiên, có đến 29,4% giáo viên chủ nhiệm không đồng ý khi cho rằng khả năng quản lý cảm xúc là một thành tố của kỹ năng hợp tác. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng nhận diện các biểu hiện cụ thể của kỹ năng hợp tác, gây khó khăn nhất định đến việc giáo dục kỹ năng này cho học sinh.

Bảng 3.1. Nhận thức về khái niệm kỹ năng hợp tác của giáo viên chủ nhiệm ở quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Giáo viên			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1	Khả năng giao tiếp	67	98,5	1	1,5
2	Khả năng giải quyết mâu thuẫn	65	95,6	3	4,4
3	Khả năng phối hợp hành động	66	97,1	2	2,9
4	Khả năng chia sẻ, hỗ trợ	64	94,1	4	5,9
5	Khả năng quản lí cảm xúc	48	70,6	20	29,4

Thứ hai, mức độ quan tâm của giáo viên chủ nhiệm đến việc hình thành, rèn luyện kỹ năng hợp tác cho học sinh. Hơn 90% giáo viên chủ nhiệm đều chú trọng rèn luyện khả năng thảo luận (đạt 100%); lắng nghe, trao đổi thông tin hiệu quả (đạt 98,5%); cảm thông, đồng cảm trước những khó khăn, quan tâm giúp đỡ người khác về vật chất và tinh thần bằng khả năng của mình, giúp họ vượt qua khó khăn; nhận thức rõ mục đích của hoạt động chung, hệ thống các hành động, phối hợp, điều chỉnh hành vi của các thành viên tham gia trong mối tương quan hoạt động, so sánh kết quả hành động với mục tiêu đặt ra (đạt 95,6%); khả năng nhận biết và tự điều chỉnh cảm xúc của bản thân; năng lực xác định được nguyên nhân và xử lý mâu thuẫn dựa theo những nguyên tắc nhất định; phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc, xu hướng, ý tưởng, giả thuyết từ sự quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, thông tin, và lý lẽ… (đạt 94,1%); phân công công việc; xác định được nguyên nhân và xử lý mâu thuẫn dựa theo những nguyên tắc nhất định (đạt 92,6%).

Bảng 3.2. Mức độ quan tâm của giáo viên về các thành tố của kỹ năng hợp tác

STT	Nội dung	Giáo viên			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1	Khả năng lắng nghe	67	98,5	1	1,5
2	Khả năng trao đổi thông tin hiệu quả	67	98,5	1	1,5
3	Khả năng thảo luận	68	100	0	0
4	Khả năng nhận biết và tự điều chỉnh cảm xúc của bản thân	64	94,1	4	5,9

STT	Nội dung	Giáo viên			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)
5	Khả năng xác định được nguyên nhân và xử lí mâu thuẫn dựa theo những nguyên tắc nhất định	63	92,6	5	7,4
6	Khả năng cảm thông, đồng cảm trước những khó khăn, quan tâm giúp đỡ người khác về vật chất và tinh thần bằng khả năng của mình, giúp họ vượt qua khó khăn	65	95,6	3	4,4
7	Khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc, xu hướng, ý tưởng, giả thuyết từ sự quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, thông tin, và lý lẽ nhằm mục đích xác định đúng - sai, tốt - xấu, hay - dở, hợp lý - không hợp lý, nên - không nên và rút ra quyết định, cách ứng xử của mỗi cá nhân	64	94,1	4	5,9
8	Khả năng thương lượng (đạt được sự thống nhất hay nhận được sự đồng thuận giữa các chủ thể tham gia vào hoạt động chung)	64	94,1	4	5,9
9	Khả năng phân công công việc (bố trí, sắp xếp nhiệm vụ cho từng cá nhân theo một kế hoạch, lịch trình có sẵn)	63	92,6	5	7,4
10	Khả năng nhận thức rõ mục đích của hoạt động chung, hệ thống các hành động, phối hợp, điều chỉnh hành vi của các thành viên tham gia trong mối tương quan hoạt động, so sánh kết quả hành động với mục tiêu đặt ra	65	95,6	3	4,4

Đánh giá về sự tìm hiểu của giáo viên và học sinh về kỹ năng hợp tác (Bảng 3.3) cho thấy, trong các thành tố cấu thành, giáo viên chủ nhiệm rất quan tâm đến khả năng chia sẻ và hỗ trợ, phối hợp hành động và giao tiếp. Bởi vì, trong quá trình giáo dục, các thành tố nêu trên có thể đánh giá định lượng. Ngoài ra, kết quả khảo sát cho thấy, một bộ phận giáo viên chủ nhiệm không hoặc ít quan tâm đến khả năng giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, việc xem nhẹ khả năng này có thể có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh. Bởi vì, trong quá trình hoạt động nhóm, rất dễ phát sinh mâu thuẫn giữa các thành viên, nếu học sinh không có khả năng nhận diện, giải quyết mâu thuẫn sẽ dẫn đến hoạt động nhóm thiếu hiệu quả.

Bảng 3.3. Đánh giá về sự tìm hiểu của giáo viên, chủ nhiệm về kỹ năng hợp tác của học sinh THCS

STT	Biểu hiện	CBQL/GV		
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
1	Khả năng giao tiếp	2,65	0,593	2
2	Khả năng giải quyết mâu thuẫn	2,53	0,722	4
3	Khả năng phối hợp hành động	2,65	0,707	2
4	Khả năng quản lí cảm xúc	2,60	0,813	3
5	Khả năng chia sẻ, hỗ trợ	2,66	0,874	1

Thứ ba, đa dạng hóa các phương pháp để giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh. Giáo viên chủ nhiệm và học sinh đều đánh giá cao mức độ tác động của các nhóm phương pháp theo thứ tự:

Nhóm phương pháp giáo dục tổ chức hoạt động để hình thành hành vi và thói quen hành vi được giáo viên chủ nhiệm đánh giá sử dụng ở mức cao. Phương pháp giảng giải được đánh giá cao nhất với điểm trung bình của giáo viên chủ nhiệm là 2,60 điểm và học sinh là 2,49 điểm. Các phương pháp đàm thoại, kể chuyện, nêu gương được giáo viên chủ nhiệm đánh giá sử dụng ở mức cao với điểm trung bình từ 2,51 đến 2,59 điểm. Đánh giá của học sinh cho nhóm phương pháp đàm thoại, kể chuyện, nêu gương chỉ ở mức trung bình với điểm trung bình từ 2,22 đến 2,29 điểm. Qua đó có thể thấy giáo viên chủ nhiệm đã sử dụng tất cả các phương pháp trong nhóm phương pháp giáo dục tác động vào ý thức học sinh thông qua công tác chủ nhiệm, nhưng với nhu cầu của mình, học sinh đánh giá đa phần sử dụng chỉ ở mức trung bình.

Nhóm phương pháp giáo dục kích thích và điều chỉnh hành vi ứng xử: giáo viên chủ nhiệm cho rằng, phương pháp thi đua sẽ đem lại hiệu quả cao nhất khi giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh với 2,71 điểm trung bình, thấp nhất là phương pháp trách phạt với 2,37 điểm. Đồng tình với quan điểm này, học sinh cũng cho rằng phương pháp trách phạt sẽ không đem lại hiệu quả giáo dục với 2,05 điểm trung bình. Với học sinh, phương pháp khen thưởng được cho là đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất trong nhóm phương pháp này với 2,61 điểm.

Trong *nhóm phương pháp giáo dục tác động vào ý thức cá nhân,* kết quả khảo sát của giáo viên chủ nhiệm không có sự chênh lệch lớn: phương pháp giảng giải đạt 2,60 điểm; đàm thoại và nêu gương đạt 2,59 điểm; kể chuyện đạt 2,51 điểm. Nghĩa là trong hoạt động giáo dục, giáo viên chủ nhiệm đã vận dụng đồng bộ các giải pháp trong nhóm để quá trình giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh đạt hiệu quả tốt nhất. Ngược lại, học sinh lại đánh giá phương pháp giảng giải có điểm trung bình cao nhất với 2,49 điểm, các phương pháp còn lại đạt mức điểm thấp, thấp nhất là phương pháp nêu gương. Như vậy, thực tế cho thấy, trong quá trình giáo dục kỹ năng hợp

tác, học sinh vẫn bị động, kiến thức, kỹ năng mà học sinh có được chủ yếu thụ động thông qua phương pháp giảng giải truyền thống.

Bảng 3.4. Nhận thức về phương pháp giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh thông qua công tác chủ nhiệm

STT	Biểu hiện	Giáo viên			HS		
		ĐTB	ĐLC	Xếp hạng	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
1	***Nhóm phương pháp giáo dục tác động vào ý thức cá nhân***						
	Phương pháp giảng giải	2,60	0,831	5	2,49	1.104	2
	Phương pháp đàm thoại	2,59	0,796	6	2,29	1.066	6
	Phương pháp kể chuyện	2,51	0,819	7	2,23	1,167	7
	Phương pháp nêu gương	2,59	0,815	6	2,22	1,184	8
2	***Nhóm phương pháp giáo dục tổ chức hoạt động để hình thành hành vi và thói quen hành vi***						
	Phương pháp giao việc	2,63	0,751	4	2,14	1,083	9
	Phương pháp tập luyện thói quen	2,59	0,833	6	2,40	1,010	4
	Phương pháp rèn luyện	2,72	0,750	1	2,61	1,018	1
3	***Nhóm phương pháp giáo dục kích thích và điều chỉnh hành vi ứng xử***						
	Phương pháp thi đua	2,71	0,754	2	2,44	1,120	3
	Phương pháp khen thưởng	2,68	0,722	3	2,61	1,099	1
	Phương pháp trách phạt	2,37	0,913	8	2,05	1,294	10

4. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm

4.1. Nâng cao nhận thức của giáo viên chủ nhiệm về giáo dục kỹ năng hợp tác thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem đến nhiều cơ hội để giáo dục vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào đổi mới phương pháp, phương tiện dạy học, từ đó nâng cao chất lượng quá trình dạy học. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, cuộc các mạng công nghiệp này cũng đưa xã hội nói chung và ngành giáo dục nói riêng đối diện với rất nhiều nguy cơ, thách thức khác nhau, trong đó, việc rèn luyện cho thế hệ "công dân toàn cầu" những kỹ năng cần thiết để hội nhập là vấn đề cần được các nhà khoa học, nhà giáo dục, cơ quan chức năng quan tâm nghiên cứu. Cấp thiết hiện nay là phải đẩy mạnh công tác tuyên tuyền, tạo nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của kỹ năng hợp tác trong bối cảnh hội nhập quốc tế nói chung và tầm quan trọng

của việc định hình, rèn luyện, hình thành kỹ năng hợp tác cho học sinh ở lứa tuổi trung học cơ sở nói riêng.

Khi giáo viên chủ nhiệm nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của kỹ năng hợp tác, bản thân giáo viên sẽ có nhiều đổi mới trong cách thức tổ chức, phương thức thực hiện quá trình giáo dục, giúp học sinh chủ động hình thành kỹ năng hợp tác cho bản thân. Ngoài ra, khi giáo dục kỹ năng được chú trọng, đặt đúng tầm trong hệ thống các hoạt động giáo dục tại trường trung học cơ sở, cán bộ quản lý trường học sẽ có những tác động để các giáo viên chủ nhiệm bên cạnh việc truyền thụ tri thức khoa học cho học sinh còn quan tâm đến việc hình thành kỹ năng, góp phần hình thành những "công dân toàn cầu" cho đất nước.

4.2. Xây dựng quy tắc lớp học trên cơ sở phát huy vai trò chủ thể của học sinh

Tại Điều 82, Luật Giáo dục năm 2019, quy định cụ thể: người học cần "học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, quy tắc ứng xử của cơ sở giáo dục". Để học sinh tự nguyện tuân theo các quy tắc, giáo viên chủ nhiệm nên tạo cơ hội cho học sinh được chủ động đề xuất các quy tắc ứng xử trong lớp học dựa trên bộ quy tắc ứng xử của cơ sở giáo dục đã ban hành. Bộ quy tắc này cần đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ của học sinh, nghĩa là học sinh được tự do hoạt động trong chính "khuôn khổ" do mình đặt ra. Thực hiện tốt vấn đề này sẽ tạo ra "môi trường lý tưởng" để học sinh thể hiện tố chất, hình thành, rèn luyện kỹ năng hợp tác với các thành viên khác trong tập thể lớp học.

Trong quá trình xây dựng quy tắt cần lưu ý đến tâm, sinh lý của lứa tuổi học sinh trung học cơ sở. Ở độ tuổi này các em bắt đầu có những biểu hiện muốn khẳng định mình, muốn thể hiện mình đã lớn, đã quyết định được công việc. Vì vậy, cùng một nội dung quy tắt, nhưng nếu những quy tắt đó do các em xây dựng nên thì các em sẽ có ý thức hơn trong việc tự giác thực hiện. Vì vậy vấn đề quan trọng nhất để phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh là: Học sinh là người xây dựng nên nội quy, theo dõi việc thực hiện nội quy với sự tư vấn, giám sát của giáo viên chủ nhiệm.

4.3. Tăng cường giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm

Việc tổ chức các hoạt động xã hội theo nhóm, tạo môi trường thực tế, cơ hội và điều kiện cho cho các em được trải nghiệm sự hợp tác trong các mối quan hệ với người khác, được tiếp xúc với người khác, với nhiều vấn đề của xã hội, tăng cường khả năng nhận thức, chấp nhận và thích ứng với các chuẩn mực xã hội, biến thành giá trị bản thân. Khi tham gia các hoạt động xã hội cùng nhau, học sinh có điều kiện rèn luyện các kỹ năng trong đó có kỹ năng hợp tác, chung sức để thực hiện có hiệu quả một hoạt động cụ thể, góp phần phát triển năng lực nói chung và năng lực hợp tác cho học sinh nói riêng. Vì vậy, việc tạo môi trường trải nghiệm thực tế qua các hoạt động xã hội theo nhóm là một biện pháp mang lại hiệu quả trong việc phát triển năng lực hợp tác cho học sinh. Việc tổ chức các hoạt động xã hội thường gắn với các phong trào của Đội, phù hợp với lứa tuổi. Ví dụ:

Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa": Tổ chức các hoạt động thăm hỏi các gia đình, cá nhân có công với đất nước; tổ chức các hoạt động giúp đỡ các gia đình thông qua những việc làm cụ thể như chăm sóc người già cô đơn, giúp đỡ trẻ nhỏ khó khăn, làm

giúp một số việc gia đình…

Phong trào rèn luyện và học tập tốt: Phong trào này được được thể hiện qua những nội dung: thi đua học tốt; đôi bạn cùng tiến, giúp bạn vượt khó; tổ chức các hoạt động tự học, hoạt động tập thể giúp các bạn ít có điều kiện đến lớp được học.

Phong trào bảo vệ môi trường: Hoạt động tuyên truyền thông qua các hội thi; khóa đào tạo, tập huấn cho học sinh về cách thức bảo vệ môi trường; hưởng ứng ngày "Tết trồng cây"; các hoạt động như "xanh - sạch - đẹp", vệ sinh đường làng ngõ phố, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng…

Phong trào rèn luyện thân thể, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao:

- Thông qua chương trình rèn luyện Đội viên: Việc gắn hoạt động xã hội với các nội dung chương trình rèn luyện đội viên chính là để thông qua mỗi nội dung của chương trình, giúp học sinh trong mỗi lứa tuổi cụ thể có khả năng chủ động trong học tập, sinh hoạt, phát huy tinh thần tương thân tương ái, giúp nhau cùng tiến bộ.

- Thông qua việc tham gia với cộng đồng: Tạo điều kiện cho học sinh được tham gia vào các hoạt động xã hội tại cộng đồng nơi các em sinh sống, góp phần tạo cho các em ý thức xây dựng quê hương đất nước, phát huy tinh thần tương thân, tương ái trong các hoạt động tại địa phương. Các hoạt động xã hội thông qua việc tham gia với cộng đồng gồm các nội dung chính: tổ chức những hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động; tổ chức các hoạt động phối hợp với địa phương phát động phong trào quyên góp ủng hộ, đóng góp công sức để xây dựng quê hương; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động hè với sự định hướng của Đoàn thanh niên.

5. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, quốc tế hóa hiện nay, kỹ năng hợp tác ngày càng có vị trí, vai trò quan trọng. Việc hình thành, rèn luyện kỹ năng này ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở là việc làm vô cùng cấp thiết hiện nay. Để nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh, thời gian tới, nhà trường, giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm có thể tham khảo một số giải pháp như: Nâng cao nhận thức của giáo viên chủ nhiệm lớp về giáo dục kỹ năng hợp tác thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; Xây dựng quy tắt lớp học trên cơ sở phát huy vai trò chủ thể của học sinh; Tăng cường giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

B.Ph. Lomov. (2000). *Những vấn đề lí luận và phương pháp tâm lí học.* Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ban Tuyên giáo Quận ủy Tân Phú (2020). *Trang thông tin điện tử quận Tân Phú.* Được truy lục từ Địa danh Tân Bình – Tân Phú: http://tanphu.hochiminhcity.gov.vn/gioi-thieu-chung/dia-danh-tan-binh-tan-phu-c267-1.aspx

Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.*

Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Kỉ (2005). *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông.* Hà Nội: NXB Giáo dục.

Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995). *Từ điển Bách khoa Việt Nam, tập 1*. Hà Nội: Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam.

Lý Minh Tiên, Nguyễn Thị Tứ (Chủ biên) (2016). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Đắc Thanh (Chủ biên), Trần Thị Hương, Võ Thị Hồng Trước (2019). *Tổ chức hoạt động ở trường phổ thông*. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú (2020. *Báo cáo số 938/BC-GDĐT về Báo cáo Tổng kết năm học 2019-2020 và triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021*. TP. Hồ Chí Minh.

Samuel Enoch Stumpf (Đỗ Văn Thuấn & Lưu Văn Hy dịch) (2002). *Lịch sử triết học và Vác luận đề, dịch giả*. NXB Lao động.

V.A. Kruchetski. (1981). *Những cơ sở của tâm lí học sư phạm, tập 1*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Văn phòng Chính phủ (2021). *Thông báo số 104/TB-VPCP, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp với Bộ Giáo dục và Đào tạo về những vấn đề, nội dung cấp bách cần giải quyết và kiến nghị, đề xuất*. Hà Nội.

Vũ Dũng (chủ biên) (2000). *Tâm lý học xã hội*. Viện Tâm lý học.

Ngày nhận bài: 27/02/2022 Biên tập xong: 15/08/2022 Duyệt đăng: 20/08/2022